

LỊCH GIẢNG DẠY HỌC KỲ

Họ và tên giáo viên: **HÀ CHÍ CÔNG** . Môn dạy: **THỰC TẬP ĐIỆN LẠNH CƠ BẢN** . Lớp dạy: **14CĐ-NL (Nhóm 2)**

Học kỳ : **II** . Năm học: **2015 – 2016.**

❖ Khối lượng giảng dạy trong học kỳ : Số tiết thực hành: **90** .Số tiết lý thuyết:.....

❖ Khối lượng còn lại của chương trình : Số ca thực hành:..... Số tiết lý thuyết:.....

T.T tuần trong HK	Từ ngày, tháng Đến ngày, tháng	Số ca thực hành	Số tiết thực hành	TÊN CHƯƠNG, ĐỀ MỤC, NỘI DUNG GIẢNG DẠY (<i>Phải ghi đầy đủ, cụ thể theo đúng chương trình qui định hiện hành</i>)
30	28/03 ÷ 02/04		6	Bài 1 : Kỹ thuật an toàn.
			6	Bài 2 : Sử dụng các đồng hồ đo trong lạnh.
			3	Bài 3 : Sử dụng các dụng cụ cầm tay trong sửa chữa lạnh.
31	04/04 ÷ 09/04		3	Bài 3 : Sử dụng các dụng cụ cầm tay trong sửa chữa lạnh (tt)
			12	Bài 4 : Đấu điện các mạch đèn thông dụng.
32	11/04 ÷ 16/04		6	Bài 5 : Đấu điện động cơ không đồng bộ 1 pha .
			6	Bài 6 : Đấu điện động cơ không đồng bộ 3 pha .
			3	Bài 7 : Kiểm tra các khí cụ điện.
33	18/04 ÷ 23/04		3	Bài 7 : Kiểm tra các khí cụ điện (tt).
			6	Bài 8 : Đấu mạch điện khởi động trực tiếp cho động cơ KĐB 3 pha.
			6	Bài 9 : Đấu mạch điện khởi động và đảo chiều động cơ .
34	25/04 ÷ 30/04		6	Bài 10: Đấu mạch điện tuần tự cho 2 động cơ KĐB 3 pha.
			9	Bài 11: Hàn gió đá trong sửa chữa lạnh.
35	02/05 ÷ 07/05		15	Bài 11: Hàn gió đá trong sửa chữa lạnh (tt).

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG

Ngày 08 tháng 03 năm 2016
GIÁO VIÊN

ĐINH ĐỒNG HIỆP

VÕ THIÊN MỸ

HÀ CHÍ CÔNG

LỊCH GIẢNG DẠY HỌC KỲ

Họ và tên giáo viên: **HÀ CHÍ CÔNG** . Môn dạy: **THỰC TẬP ĐIỆN LẠNH CƠ BẢN** . Lớp dạy: **15TC-ĐL (Nhóm 1)**

Học kỳ : **II** . Năm học: **2015 – 2016.**

❖ Khối lượng giảng dạy trong học kỳ : Số tiết thực hành: **60** . Số tiết lý thuyết:

❖ Khối lượng còn lại của chương trình : Số ca thực hành: Số tiết lý thuyết:

T.T tuần trong HK	Từ ngày, tháng Đến ngày, tháng	Số ca thực hành	Số tiết thực hành	TÊN CHƯƠNG, ĐỀ MỤC, NỘI DUNG GIẢNG DẠY (<i>Phải ghi đầy đủ, cụ thể theo đúng chương trình qui định hiện hành</i>)
32	11/04 ÷ 16/04		2	Bài 1 : Kỹ thuật an toàn.
			5	Bài 2 : Sử dụng các đồng hồ đo trong lạnh.
			3	Bài 3 : Sử dụng các dụng cụ cầm tay trong sửa chữa lạnh.
			5	Bài 4 : Đấu điện các mạch đèn thông dụng.
33	18/04 ÷ 23/04		5	Bài 5 : Đấu điện động cơ không đồng bộ 1 pha .
			5	Bài 6 : Đấu điện động cơ không đồng bộ 3 pha .
			3	Bài 7 : Kiểm tra các khí cụ điện.
			2	Bài 8 : Đấu mạch điện khởi động trực tiếp cho động cơ KĐB 3 pha.
34	25/04 ÷ 30/04		5	Bài 8 : Đấu mạch điện khởi động trực tiếp cho động cơ KĐB 3 pha (tt).
			5	Bài 9 : Đấu mạch điện khởi động và đảo chiều động cơ .
			5	Bài 11: Hàn gió đá trong sửa chữa lạnh.
35	02/05 ÷ 07/05		15	Bài 11: Hàn gió đá trong sửa chữa lạnh (tt).

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG

Ngày 08 tháng 03 năm 2016

GIÁO VIÊN

ĐINH ĐỒNG HIỆP

VÕ THIÊN MỸ

HÀ CHÍ CÔNG

LỊCH GIẢNG DẠY HỌC KỲ

Họ và tên giáo viên: **HÀ CHÍ CÔNG** . Môn dạy: **KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ**. Lớp dạy: **14TC-NL**

Học kỳ : **II** . Năm học: **2015 – 2016**.

❖ Khối lượng giảng dạy trong học kỳ : Số tiết thực hành: Số tiết lý thuyết:.. 45

❖ Khối lượng còn lại của chương trình : Số ca thực hành:..... Số tiết lý thuyết:.....

T.T tuần trong HK	Từ ngày, tháng Đến ngày, tháng	Số ca thực hành	Số tiết thực hành	TÊN CHƯƠNG, ĐỀ MỤC, NỘI DUNG GIẢNG DẠY (<i>Phải ghi đầy đủ, cụ thể theo đúng chương trình qui định hiện hành</i>)
25	22/02 ÷ 27/02		4	Chương 1: Linh kiện thụ động Bài 1 : Điện trở.
			3	Bài 2 : Tụ điện.
			1	Bài 3 : Cuộn dây.
26	29/02 ÷ 05/03		2	Bài 3 : Cuộn dây (tt).
			2	Chương 2: Linh kiện tích cực Bài 4 : Chất bán dẫn.
			3	Bài 5 : Diod bán dẫn.
			1	Bài 6 : Các loại diod khác.
27	07/03 ÷ 12/03		1	Bài 6 : Các loại diod khác (tt).
			4	Bài 7 : Transistor lưỡng cực.
			3	Bài 8 : Phân cực transistor.
28	14/03 ÷ 19/03		1	Bài 8 : Phân cực transistor (tt).
			3	Bài 9 : Các mạch transistor cơ bản. Kiểm tra 1 tiết
			2	Bài 10 : Thyristor (SCR)
			1	Bài 11 : Diac.
			1	Bài 12 : Triac.
29	21/04 ÷ 26/04		2	Bài 12 : Triac (tt).
			1	Chương 3: Linh kiện quang điện tử Bài 13 : Điện trở quang.
			1	Bài 14 : Diode quang.
			1	Bài 15 : Led hồng ngoại
			2	Bài 16 : Các bộ ghép quang.
			1	Bài 17 : Khuếch đại thuật toán.

30	28/03 ÷ 02/04		1	Bài 17 : Khuếch đại thuật toán (tt).
			4	Bài 18 : Vi mạch ổn áp Kiểm tra 1 tiết

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG

Ngày 08 tháng 03 năm 2016
GIÁO VIÊN

ĐINH ĐỒNG HIỆP

VÕ THIỆN MỸ

HÀ CHÍ CÔNG

LỊCH GIẢNG DẠY HỌC KỲ

Họ và tên giáo viên: **HÀ CHÍ CÔNG** . Môn dạy: **ĐIỆN CƠ BẢN** . Lớp dạy: **15TCN-LDL**

Học kỳ : **II** . Năm học: **2015 – 2016**.

❖ Khối lượng giảng dạy trong học kỳ : Số tiết thực hành: Số tiết lý thuyết: 60

❖ Khối lượng còn lại của chương trình : Số ca thực hành: Số tiết lý thuyết:

T.T tuần trong HK	Từ ngày, tháng Đến ngày, tháng	Số ca thực hành	Số tiết thực hành	TÊN CHƯƠNG, ĐỀ MỤC, NỘI DUNG GIẢNG DẠY (<i>Phải ghi đầy đủ, cụ thể theo đúng chương trình qui định hiện hành</i>)
28	14/03 ÷ 19/03		4	Bài 1 : Các kiến thức và kỹ năng cơ bản về lắp đặt điện.
29	21/04 ÷ 26/04		4	Bài 1 : Các kiến thức và kỹ năng cơ bản về lắp đặt điện (tt).
30	28/03 ÷ 02/04		4	Bài 1 : Các kiến thức và kỹ năng cơ bản về lắp đặt điện (tt).
31	04/04 ÷ 09/04		4	Bài 1 : Các kiến thức và kỹ năng cơ bản về lắp đặt điện (tt).
32	11/04 ÷ 16/04		4	Bài 2: Lắp đặt hệ thống điện dân dụng.
33	18/04 ÷ 23/04		4	Bài 2: Lắp đặt hệ thống điện dân dụng (tt).
34	25/04 ÷ 30/04		4	Bài 2: Lắp đặt hệ thống điện dân dụng (tt).
35	02/05 ÷ 07/05		4	Bài 2: Lắp đặt hệ thống điện dân dụng (tt).
36	09/05 ÷ 14/05		4	Bài 2: Lắp đặt hệ thống điện dân dụng (tt).
37	16/05 ÷ 21/05		4	Bài 2: Lắp đặt hệ thống điện dân dụng (tt).
38	23/05 ÷ 28/05		4	Bài 3: Lắp đặt hệ thống điện công nghiệp.
39	30/05 ÷ 04/06		4	Bài 3: Lắp đặt hệ thống điện công nghiệp(tt).
40	06/06 ÷ 11/06		4	Bài 3: Lắp đặt hệ thống điện công nghiệp(tt).
41	13/06 ÷ 18/06		4	Bài 3: Lắp đặt hệ thống điện công nghiệp(tt).
42	20/06 ÷ 25/06		4	Bài 4: Lắp đặt hệ thống nối đất và chống sét.

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG

Ngày 08 tháng 03 năm 2016
GIÁO VIÊN

ĐINH ĐỒNG HIỆP

VÕ THIÊN MỸ

HÀ CHÍ CÔNG